

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115/2021/HS-ST**.

Ngày: 24/7/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư;

Bà Nguyễn Thị Vượng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang* tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hồng H**, sinh năm 1992; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh B; chỗ ở: Phòng 402, nhà trọ TDP MĐ, thị trấn N, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Trần T, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; vợ: Chưa có; con: chưa có; tiền án: Tại Bản án số: 12/2019/HSST ngày 25/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án; tiền sự: Không có.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2021, hiện tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Trường ĐH HH VN; địa chỉ: Số 484, đường L, phường K, quận L, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân D – Chức vụ: Hiệu trưởng (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử);

2. Phòng CC thành phố H; địa chỉ: Số 310, đường B, phường L, quận H, thành phố H; người đại diện: Ông Tuấn Đạo T – Chức vụ: Trưởng phòng (vắng mặt tại phiên tòa);

3. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh T (vắng mặt tại phiên tòa);

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh B (có mặt tại phiên tòa);.

4. Anh Phạm Minh N, sinh năm 1996; nơi cư trú: SN 30, đường V, phường T, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa);

5. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1998; nơi cư trú: SN 01, đường N, phường Q, thành phố B(vắng mặt tại phiên tòa);

6. Ông Nguyễn Long G, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1. Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số nhà 50, đường N, phường N, thành phố B (vắng mặt tại phiên tòa);

2. Anh Trịnh Xuân Q sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2020, Trần Hồng H đến quán nước vỉa hè đoạn ngã ba cây xăng Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang để uống nước thì gặp một nam thanh niên giới thiệu tên là Phúc, qua nói chuyện Phúc đã làm quen và xin số điện thoại của Hà để liên lạc. Đến đầu tháng 12/2020, Phúc gọi điện thoại cho Hà nói có bạn cần bằng gốc đại học để xin việc và hỏi bị cáo Hà biết chỗ làm không thì bị cáo Hà nói biết và nhận làm bằng giả cho bạn của Phúc. Sau đó bạn của Phúc dùng số điện thoại 0814509069 đăng ký Zalo là “Tuấn Nguyễn” đã liên lạc với bị cáo đặt vấn đề làm Bằng tốt nghiệp cho thằng em đi làm, bị cáo Hà đồng ý. Do trước đây từng học, tốt nghiệp Trường ĐH HH VN nên Hà đã lên mạng tìm thông tin “Làm Bằng đại học Hàng Hải giả”. Sau khi tìm được thông tin trên mạng, bị cáo sử dụng số điện thoại 0392.842.895 để liên hệ với một nam thanh niên (có giọng nói miền nam) thỏa thuận đặt làm bằng đại học, bằng điểm giả của Trường ĐH HH VN với số tiền 8.000.000 đồng, đặt cọc trước số tiền 5.000.000 đồng, khi nào làm xong thì gửi qua đường chuyển phát nhanh về cho bị cáo tại Bưu cục J&T tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (thuộc Công ty TNHH một thành viên chuyển phát nhanh Thuận Phong- Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên) và thanh toán nốt số tiền 3.000.000 đồng còn lại, bưu điện thu hộ. Thỏa thuận xong, bị cáo nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho bạn của Phúc (bị cáo lưu tên của người này trong Zalo là “b phúc”), yêu cầu gửi thông tin của người cần làm bằng đại học giả và số tiền để làm bằng giả là 13.000.000 đồng, đặt cọc trước số tiền 2.000.000 đồng gửi vào số tài khoản 0301000395953 (Ngân hàng Vietcombank) của bị cáo. Ngày 19/12/2020, “b phúc” gửi ảnh chụp Giấy chứng minh thư nhân dân số 122109696 mang tên Phạm Minh Mạnh, sinh ngày 24/6/1996, nguyên quán Hưng Yên, có hộ khẩu thường trú tại phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang của người cần làm bằng giả cho bị cáo; sau

đó ngày 21/12/2020, “b phúc” tiếp tục chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng đến số tài khoản 0301000395953 của bị cáo như đã thỏa thuận. Sau khi nhận được tiền, ngày 25/12/2020, bị cáo đến một cửa hàng quần áo trên đường Lạch Tray, thành phố Hải Phòng (bị cáo không nhớ tên cửa hàng, địa chỉ cụ thể) đưa số tiền 5.000.000 đồng để nhờ chuyển tiền vào số tài khoản mà người làm bằng giả (bị cáo không nhớ số tài khoản do người này yêu cầu xóa tin nhắn có chứa số tài khoản và người này dùng nhiều số điện thoại lạ để liên lạc với bị cáo). Ngày 30/12/2020, Bưu cục J&T tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nhận được bưu gửi có tên người nhận là Phạm Minh Mạnh, số điện thoại 0392.842.895, mã vận đơn 842066666555 và nhân viên của bưu cục là chị Phạm Thị Thường đã liên hệ với số điện thoại 0392.842.895 của người nhận báo đến bưu cục nhận hàng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến bưu cục nhận 01 túi hồ sơ màu da cam bên trong đựng 01 bằng tốt nghiệp của Trường ĐH HH VN, 03 bản sao của bằng đại học trên có công chứng của Phòng công chứng số 01- Sở tư pháp thành phố Hà Nội, 01 bảng ghi kết quả học tập, 03 bản sao của bảng ghi kết quả học tập trên có công chứng của Phòng công chứng số 01- Sở tư pháp thành phố Hà Nội, tất cả đều ghi thông tin của Phạm Minh Mạnh. Sau khi kiểm tra xong, bị cáo ký nhận bưu phẩm, thanh toán số tiền 3.000.000 đồng cho nhân viên bưu cục là chị Phạm Thị Thường để chuyển tiền lại cho người gửi rồi bị cáo mang túi hồ sơ về phòng trọ cất giữ. Sau đó bị cáo chụp ảnh bằng đại học, bảng ghi kết quả học tập giả qua ứng dụng Zalo cho “b phúc” và hẹn đến ngày 31/12/2020 gặp nhau tại quán nước vỉa hè dốc đường tàu, đối diện cổng Sân vận động tỉnh Bắc Giang để giao dịch. Khoảng 17 giờ ngày 31/12/2020, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SEAWAY, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 98Y2-1292 đến địa điểm đã hẹn trước để giao dịch. Sau khi xem các giấy tờ giả xong, nam thanh niên bạn của Phúc đưa lại túi hồ sơ cho bị cáo và bảo bị cáo đợi rồi đi đâu không rõ. Cùng lúc này tổ công tác Công an thành phố Bắc Giang đến kiểm tra, kiểm soát bị cáo cùng vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 túi hồ sơ màu cam bên trong đựng 01 “BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC” của “TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM”, Số hiệu: 352055, Số vào sổ cấp bằng: 4409 đề ngày 10/10/2018, có hình dấu tròn đỏ in chữ “BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM”, chữ ký và dấu chức danh “KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG PGS.TS Phạm Xuân D” cấp “BẰNG KỸ SƯ ĐIỆN TỰ ĐỘNG CÔNG NGHIỆP” cho Phạm Minh Mạnh, sinh ngày 24/6/1996; 01 Bảng ghi kết quả học tập đề ngày 10/10/2018, có hình dấu tròn đỏ in chữ “BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM”, chữ ký “KT. HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO TS. Trần Tấn Dũng” mang tên Phạm Minh Mạnh, sinh ngày 24/6/1996, Lớp: ĐTD18, Mã sv: 1413995, Khóa: 2014-2018, Ngành đào tạo: Điện tự động công nghiệp; 03 Bản sao bằng tốt nghiệp và 03 Bản sao Bảng ghi kết quả học tập nêu trên, các bản sao đều có dấu chứng thực ngày 28/12/2020, Số chứng thực: No. 3648, Quyển số II SCT/BS, có chữ ký, dấu chức danh của Công chứng viên “Nguyễn Thị Hồng Ngọc”, dấu hình tròn đỏ in chữ “SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HÀ NỘI PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1”.

- 01 Giấy biên nhận thể hiện nội dung ngày 21/12/2020 Phạm Minh Mạnh đã chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng vào số tài khoản 0301000395953- Ngân hàng Vietcombank của Trần Hồng H để đặt tiền cọc làm bằng Đại học Hàng Hải.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J2 Prime, màu vàng, có số Imei 1 là 35329808930078, số Imei 2 là 353299089380076, lắp sim số 0814.509.069.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hồng H xin đầu thú và khai nhận tờ giấy biên nhận cùng chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng nêu trên là bạn của Phúc để lại trên bàn uống nước.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Trần Hồng H gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, có số Imei 1 là 869525027369632, số Imei 2 là 869525027369624, gắn sim số 0392.842.895 và 0916.719.132.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SEAWAY, màu sơn đen xám, số máy VDGZS152FMH-N510304, số khung RNDWCHOND81N10304 biển kiểm soát 98Y2-1292.

- Số tiền 835.000 đồng.

- 01 thẻ ATM VietinBank mang tên Trần Hồng H.

Ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Hồng H tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh B không tạm giữ đồ vật tài liệu gì.

Cùng ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 403, khu nhà trọ Trần Hồng H tạm trú có địa chỉ tại khu đất mới tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thu giữ tại góc phòng hướng từ cửa vào bên tay phải 01 túi nhựa hình chữ nhật bên ngoài có cúc bấm màu trắng, bên trong có 01 Bản sao “BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC” của “TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM”, Số hiệu: 00036977, Sổ vào sổ cấp bằng: 9306 đề ngày 07/09/2010 cấp “DANH HIỆU: BẰNG KỸ SU” cho Nguyễn Đức H, sinh ngày 02/04/1987, Ngành đào tạo: Điều khiển tàu biển, có dấu chứng thực ngày 17/12/2020, Số chứng thực: No. 3648, Quyền số II SCT/BS, có chữ ký, dấu chức danh của Công chứng viên “Nguyễn Thị Hồng Ngọc”, dấu hình tròn đỏ in chữ “SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HÀ NỘI PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1” và 01 Giấy khám sức khỏe số 63/GKSK do Công ty TNHH Y dược Hữu Phúc cấp ngày 31/12/2020 cho Nguyễn Đức H, sinh ngày 02/04/1987, Số CMND: 070770663, chỗ ở Đại Phú, Sơn Dương, Tuyên Quang, có dấu hình chữ nhật màu đỏ in chữ “SỞ Y TẾ BẮC NINH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HỮU PHÚC”.

Ngày 01/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen gắn sim số 0392.842.895 và 0916.719.132 của Trần Hồng H và chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J2 Prime, màu vàng có gắn sim số 0814.509.069 thu tại bàn uống nước của Trần Hồng H, kết quả phát hiện nội dung tin nhắn Zalo giữa Hà và

tài khoản Zalo “b phúc” liên quan đến việc làm giả bằng tốt nghiệp đại học, Bảng ghi kết quả học tập của Trường ĐH HH VN cho Phạm Minh Mạnh.

Ngày 04/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã tiến hành làm việc với Phòng Công chứng số 1- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, kết quả; Phòng công chứng số 01 không công chứng, chứng thực Bằng tốt nghiệp, bảng ghi kết quả học tập của Trường ĐH HH VN cấp cho Phạm Minh Mạnh và bằng tốt nghiệp Trường ĐH HH VN cấp cho Nguyễn Đức H.

Cùng ngày 04/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã tiến hành làm việc với đại diện Trường ĐH HH VN, kết quả: Trường không cấp bằng tốt nghiệp đại học số 00036977 ngày 07/9/2010 và số 352055 ngày 10/10/2018. Nguyễn Đức H sinh ngày 02/04/1987 và Phạm Minh Mạnh sinh ngày 24/6/1996, không có tên trong danh sách sinh viên đã học và tốt nghiệp tại trường.

Tại Kết luận giám định số: 43/KL-KTHS ngày 08/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “*Trường ĐH HH VN – Bộ Giao thông vận tải*” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với hình dấu tròn của Trường ĐH HH VN trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M7) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chức danh “*KT. Hiệu trưởng – Phó hiệu trưởng – PGS.TS. Phạm Xuân D*” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) là giả, được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ ký mang tên “*Phạm Xuân D*” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của Phạm Xuân D trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “*Phòng công chứng số 1 – Sở Tư pháp thành phố Hà Nội*”, hình dấu chứng danh “*Công chứng viên – Nguyễn Thị Hồng Ngọc*”. hình dấu “*Chứng thực bản sao đúng với bản chính*” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A3 đến A9) là giả, được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Đối với Giấy khám sức khỏe số 63/GKSK, ngày 31/12/2020 bị cáo Hà đến Phòng khám đa khoa Hữu Phúc, địa chỉ tại thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đề nghị cấp. Tại đây, bị cáo Hà đã khai các thông tin của anh Nguyễn Đức H, cung cấp ảnh của anh Huy, sau đó Phòng khám không biết bị cáo Hà mạo danh anh Huy nên đã tiến hành khám sức khỏe và cấp Giấy khám sức khỏe cho bị cáo Hà. Bị cáo Hà mang các giấy tờ trên để vào 01 túi nhựa hình chữ nhật để trong phòng trọ. Mục đích sau này đưa cho anh Huy vì anh Huy trước đây hay giúp đỡ bị cáo Hà trong cuộc sống, tuy nhiên chưa kịp gấp để đưa cho anh Huy thì bị tạm giữ. Anh Huy không biết, không liên quan đến việc bị cáo Hà làm các giấy tờ trên.

Tại Kết luận giám định số: 620/KL-KTHS ngày 13/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “*Công ty T.N.H.H. Y Dược Hữu Phúc*” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu tròn có cùng nội dung của Công ty

TNHH Y Dược Hữu Phúc trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M24, từ M36 đến M40) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung “Sở Y tế Bắc Ninh Phòng khám đa khoa Hữu Phúc” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu có cùng nội dung của Phòng khám đa khoa Hữu Phúc trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M3, M4) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung “Phó giám đốc BSCKI: Nguyễn Văn Ngọc” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu chức danh của Nguyễn Văn Ngọc trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M5 đến M24, từ M36 đến M40) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung “BS: Nguyễn Văn Ngọc” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu chức danh của Nguyễn Văn Ngọc trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M7, M8) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung “Bác sỹ Bùi Đức Thoan” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu chức danh của Bùi Đức Thoan trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M9, M10) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung “BS. Nguyễn Văn Tiến” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu chức danh của Nguyễn Văn Tiến trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M11, M12) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung “Bác sỹ Phạm Văn Bin” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu chức danh của Phạm Văn Bin trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M13, M14) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung “BS: Nhữ Xuân Nhị” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu chức danh của Nhữ Xuân Nhị trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M15, M16) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung “BS: Đinh Văn Sán” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu chức danh của Đinh Văn Sán trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M17, M18) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung “CN. Lê Văn Thu” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu chức danh của Lê Văn Thu trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M19, M20) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung “Hiện tại đủ sức khỏe học tập và làm việc” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu có cùng nội dung của Công ty TNHH Y Dược Hữu Phúc trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M21, M22) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung “Âm tính” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu có cùng nội dung của Công ty TNHH Y Dược Hữu Phúc trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M23, M24) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên “Phó giám đốc BSCKI: Nguyễn Văn Ngọc”, “BS: Nguyễn Văn Ngọc” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của Nguyễn Văn Ngọc trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M25 đến M28) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên “Phó giám đốc BSCKI: Nguyễn Văn Ngọc”, “BS: Nguyễn Văn Ngọc” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của Nguyễn Văn Ngọc trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M25 đến M28) là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên “Bác sỹ Bùi Đức Thoan” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của Bùi Đức Thoan trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M29, M30) là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên “CN. Lê Văn Thu” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của Lê Văn Thu trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M31, M32) là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên “BS: Đinh Văn Sán” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của Đinh Văn Sán trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M33, M34) là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên “Bác sỹ Phạm Văn Bin” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của Phạm Văn Bin trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M35, M36) là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên “BS. Nguyễn Văn Tiến” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của Nguyễn Văn Tiến trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M37, M38) là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên “BS: Nhữ Xuân Nhị” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của Nhữ Xuân Nhị trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M39, M40) là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết “Huy - Nguyễn Đức H” dưới mục “Người đề nghị khám sức khỏe” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết của Trần Hồng H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M41 đến M53) là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký, chữ viết bằng mực màu đen trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết của Trần Hồng H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M41 đến M53) là không phải do cùng một người ký, viết ra.

Tại Bản Cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 23/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố Trần Hồng Hà về tội: “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Hồng H khai nhận toàn bộ hành vi như sau:

Khoảng tháng 5/2020, bị cáo gặp một nam thanh niên giới thiệu tên là Phúc, qua nói chuyện Phúc đã làm quen và xin số điện thoại của bị cáo để liên lạc. Đến đầu tháng 12/2020, Phúc gọi điện thoại cho Hà nói có bạn cần bằng gốc đại học để xin việc và hỏi bị cáo Hà biết chỗ làm không thì bị cáo Hà nói biết và nhận làm bằng giả cho bạn của Phúc. Sau đó bạn của Phúc dùng số điện thoại 0814509069 đăng ký Zalo là “Tuấn Nguyễn” đã liên lạc với bị cáo đặt vấn đề làm Bằng tốt nghiệp cho thằng em đi làm, bị cáo Hà đồng ý. Do trước đây từng học, tốt nghiệp Trường ĐH HH VN nên Hà đã lên mạng tìm thông tin “Làm Bằng đại học Hàng Hải giả”. Sau khi tìm được thông tin trên mạng, bị cáo sử dụng số điện thoại 0392.842.895 để liên

hệ với một nam thanh niên (có giọng nói miền nam) thỏa thuận đặt làm bằng đại học, bằng điểm giả của Trường ĐH HH VN với số tiền 8.000.000 đồng, đặt cọc trước số tiền 5.000.000 đồng, khi nào làm xong thì gửi qua đường chuyển phát nhanh về cho bị cáo tại Bưu cục J&T tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (thuộc Công ty TNHH một thành viên chuyển phát nhanh Thuận Phong- Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên) và thanh toán nốt số tiền 3.000.000 đồng còn lại, bưu điện thu hộ. Thỏa thuận xong, bị cáo nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho bạn của Phúc (bị cáo lưu tên của người này trong Zalo là “b phúc”), yêu cầu gửi thông tin của người cần làm bằng đại học giả và số tiền để làm bằng giả là 13.000.000 đồng, đặt cọc trước số tiền 2.000.000 đồng gửi vào số tài khoản 0301000395953 (Ngân hàng Vietcombank) của bị cáo. Ngày 19/12/2020, “b phúc” gửi ảnh chụp Giấy chứng minh thư nhân dân số 122109696 mang tên Phạm Minh Mạnh, sinh ngày 24/6/1996, nguyên quán Hưng Yên, có hộ khẩu thường trú tại phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang của người cần làm bằng giả cho bị cáo; sau đó ngày 21/12/2020, “b phúc” tiếp tục chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng đến số tài khoản 0301000395953 của bị cáo như đã thỏa thuận. Sau khi nhận được tiền, ngày 25/12/2020, bị cáo đến một cửa hàng quần áo trên đường Lạch Tray, thành phố Hải Phòng (bị cáo không nhớ tên cửa hàng, địa chỉ cụ thể) đưa số tiền 5.000.000 đồng để nhờ chuyển tiền vào số tài khoản mà người làm bằng giả (bị cáo không nhớ số tài khoản do người này yêu cầu xóa tin nhắn có chứa số tài khoản và người này dùng nhiều số điện thoại lạ để liên lạc với bị cáo). Ngày 30/12/2020, Bưu cục J&T tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nhận được bưu gửi có tên người nhận là Phạm Minh Mạnh, số điện thoại 0392.842.895, mã vận đơn 84206666555 và nhân viên của bưu cục là chị Phạm Thị Thường, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Kim Sơn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã liên hệ với số điện thoại 0392.842.895 của người nhận báo đến bưu cục nhận hàng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến bưu cục nhận 01 túi hồ sơ màu da cam bên trong đựng 01 bằng tốt nghiệp của Trường ĐH HH VN, 03 bản sao của bằng đại học trên có công chứng của Phòng công chứng số 01- Sở tư pháp thành phố Hà Nội, 01 bảng ghi kết quả học tập, 03 bản sao của bảng ghi kết quả học tập trên có công chứng của Phòng công chứng số 01- Sở tư pháp thành phố Hà Nội, tất cả đều ghi thông tin của Phạm Minh Mạnh. Sau khi kiểm tra xong, bị cáo ký nhận bưu phẩm, thanh toán số tiền 3.000.000 đồng cho nhân viên bưu cục là chị Phạm Thị Thường để chuyển tiền lại cho người gửi rồi bị cáo mang túi hồ sơ về phòng trọ cất giữ. Sau đó bị cáo chụp ảnh bằng đại học, bảng ghi kết quả học tập giả qua ứng dụng Zalo cho “b phúc” và hẹn đến ngày 31/12/2020 gặp nhau tại quán nước vỉa hè dốc đường tàu, đối diện công Sân vận động tỉnh Bắc Giang để giao dịch. Khoảng 17 giờ ngày 31/12/2020, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SEAWAY, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 98Y2-1292 đến địa điểm đã hẹn trước để giao dịch. Sau khi xem các giấy tờ giả xong, nam thanh niên bạn của Phúc đưa lại túi hồ sơ cho bị cáo và bảo bị cáo đợi rồi đi đâu không rõ. Cùng lúc này tổ công tác Công an thành phố Bắc Giang đến kiểm tra và bắt giữ. Ngoài ra, bị cáo còn làm giả 01 Bản sao “Bằng tốt nghiệp đại học” của “Trường ĐH

HH VN”, cho Nguyễn Đức H, sinh ngày 02/04/1987, Ngành đào tạo: Điều khiển tàu biển, có dấu chứng thực ngày 17/12/2020, Số chứng thực: No. 3648, Quyền số II SCT/BS, có chữ ký, dấu chức danh của Công chứng viên của Phòng Công chức số 1 thành phố Hà Nội.

Nay bị cáo thấy là sai trái, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với tài sản bị thu giữ, bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định:

Đại diện Trường ĐH HH VN có lời trình bày, đề nghị các cơ quan pháp luật xử lý nghiêm đối với bị cáo. Đồng thời, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Đại diện Phòng CC thành phố H có lời trình bày, đề nghị các cơ quan pháp luật xử lý nghiêm đối với bị cáo. Đồng thời, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bà Nguyễn Thị M xác định: bà là mẹ đẻ của bị cáo Hà. Sau khi lực lượng Công an bắt con bà đã khám xét nơi ở của gia đình bà, nhưng không thu giữ gì. Bà không có yêu cầu gì.

Chị Nguyễn Thị N xác định: Ngày 21/12/2020 có một nam thanh niên mặt bịt khẩu trang đi vào nhà và nhờ chị Lê chuyển khoản giúp số tiền 2.000.000 đồng vào số tài khoản của Trần Hồng H. Chị Lê không biết nam thanh niên trên và Trần Hồng H là ai, ở đâu, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Hà.

Anh Nguyễn Đức H: Khoảng cuối năm 2020, anh có người quen giới thiệu đi làm tại một công ty tàu thủy, anh đã làm các thủ tục về hồ sơ theo yêu cầu của công ty. Đối với bị cáo Trần Hồng H thì anh không hề quen biết. Việc bị cáo làm bản sao bằng tốt nghiệp đại học cho anh, anh không biết, anh không nhờ làm bản sao bằng. Anh chỉ làm và nộp hồ sơ bình thường để được đi làm. Việc bị cáo làm giả tài liệu không liên quan gì đến anh.

Anh Phạm Minh N: Đối với số chứng minh thư nhân dân 122109696 được cơ quan điều tra xác định là của anh, nhưng anh không liên quan gì đến vụ án, anh không biết bị cáo làm giả giấy tờ. Đề nghị cơ quan pháp luật xem xét.

Ông Nguyễn Long G: Ông là chủ cửa hàng kinh doanh xe máy cũ mở tại xã Quang Châu, huyện Việt Yên. Chiếc xe máy có biển kiểm soát 98Y2-1292 là do ông mua hợp pháp của một người khác, nhưng không quen biết. Sau đó, ông đã bán cho bị cáo Hà, nhưng Hà còn nợ ông 1.300.000 đồng, ông vẫn đang giữ Giấy đăng ký xe máy, khi nào bị cáo trả đủ ông số tiền này thì ông sẽ giao trả giấy chứng nhận đăng ký xe.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Hồng H từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam (ngày 31/12/2020).

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nhựa hình chữ nhật, bên ngoài có cúc bấm màu trắng;

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SEAWAY, màu sơn đen xám, số máy VDGZS152FMH-N510304, số khung RNDWCHOND81N10304 biển kiểm soát 98Y2-1292; Số tiền 835.000 đồng; 01 thẻ ATM VietinBank mang tên Trần Hồng H. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, có số Imei 1 là 869525027369632, số Imei 2 là 869525027369624, gắn sim số 0392.842.895 và 0916.719.132; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J2 Prime, màu vàng, có số Imei 1 là 35329808930078, số Imei 2 là 353299089380076, lắp sim số 0814.509.069.

4. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận:

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, cũng như tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Trong tháng 12 năm 2020, bị cáo Trần Hồng H thông qua mạng xã hội Facebook và Zalo đã làm giả 09 tài liệu của cơ quan, tổ chức gồm: 01 Bằng tốt nghiệp và 01 Bảng ghi kết quả học tập của Trường ĐH HH VN đều mang tên Phạm Minh Mạnh sinh ngày 24/6/1996, Lớp: ĐTD18, Mã sv: 1413995, Khóa: 2014-2018, Ngành đào tạo: Điện tử động công nghiệp; 03 bản sao Bằng tốt nghiệp và 03 bản sao Bảng ghi kết quả học tập đều mang tên Phạm Minh Mạnh nêu trên; 01 bản sao Bằng tốt nghiệp của Trường ĐH HH VN mang tên Nguyễn Đức H, sinh ngày 02/04/1987, Ngành đào tạo: Điều khiển tàu biển. Các bản sao nêu trên đều có dấu chứng thực, có chữ ký, dấu chức danh của Công chứng viên “Nguyễn Thị Hồng Ngọc”, dấu hình tròn đỏ in chữ “SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HÀ NỘI PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Hồng H đã phạm vào tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Bị cáo làm giả 09 tài liệu của cơ quan, tổ chức. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định: “3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:*

a) *Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên.*”

Do đó, Cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 23/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với bị cáo Trần Hồng H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có một tiền án, nay lại phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo đã đầu thú; bị cáo có thân nhân là bố mẹ để có nhiều công lao với Nhà nước được tặng thưởng huân chương, huy chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã có tiền án, có nhân thân không tốt, nên cần buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội, để giáo dục bị cáo theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Qua tài liệu lý lịch của bị cáo thì thấy: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy tài sản không có giá trị sử dụng: 01 túi nhựa hình chữ nhật, bên ngoài có cúc bấm màu trắng;

Trả lại cho bị cáo tài sản không dùng vào việc phạm tội: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SEAWAY, màu sơn đen xám, số máy VDGZS152FMH-N510304, số khung RNDWCHOND81N10304 biển kiểm soát 98Y2-1292; Số tiền 835.000 đồng; 01 thẻ ATM VietinBank mang tên Trần Hồng H. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, có số Imei 1 là 869525027369632, số Imei 2 là 869525027369624, gắn sim số 0392.842.895 và 0916.719.132; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J2 Prime, màu vàng, có số Imei 1 là 35329808930078, số Imei 2 là 353299089380076, lắp sim số 0814.509.069.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về các vấn đề khác:

Việc Phòng khám đa khoa Hữu Phúc cấp Giấy khám sức khỏe nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã có Công văn kiến nghị Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh chấn chỉnh lại hoạt động Cấp Giấy khám sức khỏe của Phòng khám đa khoa Hữu Phúc. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Bản sao Bằng tốt nghiệp Trường ĐH HH VN tên Nguyễn Đức H có dấu công chứng của Phòng Công chứng số 01- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội thu giữ trong phòng trọ của bị cáo Trần Hồng H, quá trình điều tra xác định bị cáo Hà đã lên mạng Internet tự đặt làm giả với số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo Hà nhận bản sao giả này do nhân viên chuyển phát đưa cho tại Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và bị cáo Hà thanh toán số tiền 3.000.000 đồng để nhân viên chuyển phát chuyển cho người gửi. (bị cáo Hà không biết nhân viên chuyển phát này thuộc Công ty, đơn vị chuyển phát nào, nên không có căn cứ để điều tra xử lý người làm giả đưa cho bị cáo Hà). Anh Huy không biết việc Hà làm giả các giấy tờ cho mình lên không xem xét xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ảnh chụp thông tin người cần làm bằng giả là Giấy chứng minh thư nhân dân số 122109696 mang tên Phạm Minh Mạnh, sinh ngày 24/6/1996, nguyên quán Hưng Yên, có hộ khẩu thường trú tại phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, ngày 04/01/2021. Kết quả xác định số chứng minh thư nhân dân 122109696 được cấp cho Phạm Minh N, sinh ngày 24/6/1996, hộ khẩu thường trú tại số 21, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang. Quá trình điều tra xác định anh Phạm Minh N không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Hà nên không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng chuyển vào số tài khoản 0301000395953 Ngân hàng Vietcombank của Trần Hồng H, Cơ quan điều tra đã đề nghị Ngân hàng Vietcombank phối hợp tra cứu, kết quả: Số tài khoản chuyển tiền đặt cọc cho Trần Hồng H là 0731000921358 của Ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1998, trú tại số 01, đường Nguyễn Thị Lưu 8, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang. Chị Nguyễn Thị N xác định, ngày 21/12/2020 có một nam thanh niên mặt bịt khẩu trang đi vào nhà và nhờ chị Lệ chuyển khoản giúp số tiền 2.000.000 đồng vào số tài khoản của Trần Hồng H. Chị Lệ không biết nam thanh niên trên và Trần Hồng H là ai, ở đâu, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Hà nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc giao dịch giữa Trần Hồng H với người nhận làm giấy tờ giả mang tên Phạm Minh Mạnh và người nhận số tiền 3.000.000đ do bị cáo Hà gửi qua Bưu cục của Công ty TNHH một thành viên chuyển phát nhanh Thuận Phong chi nhánh tỉnh Thái Nguyên (J&T Express) tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được người đã làm các giấy tờ giả gửi cho Trần Hồng H và người đã nhận số tiền 3.000.000đ do bị cáo Hà gửi cho nên không có căn cứ để điều tra xử lý theo quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với nam thanh niên tên Phúc và nam thanh niên bạn của Phúc đặt Trần Hồng H làm giấy tờ giả, Hà khai nhận không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể của hai người này, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xem xét xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Hồng H **03** (ba) năm **02** (hai) tháng tù, về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/12/2020).

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nhựa hình chữ nhật, bên ngoài có cúc bấm màu trắng;

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SEAWAY, màu sơn đen xám, số máy VDGZS152FMH-N510304, số khung RNDWCHOND81N10304 biển kiểm soát 98Y2-1292; Số tiền 835.000 đồng; 01 thẻ ATM VietinBank mang tên Trần Hồng H. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, có số Imei 1 là 869525027369632, số Imei 2 là 869525027369624, gắn sim số 0392.842.895 và 0916.719.132; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J2 Prime, màu vàng, có số Imei 1 là 35329808930078, số Imei 2 là 353299089380076, lắp sim số 0814.509.069.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Hồng H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tp Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên

